TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN** Bản án số: 98/2024/HC-ST Ngày: 19-7-2024 V/v: khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng; Ông Đoàn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 101/2024/TLST-HC ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ C, thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B; Địa chỉ: Khu dân cư B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi nhánh Văn phòng Đ;

- Ủy ban nhân dân thành phố P;

Tại phiên tòa, có mặt ông Nguyễn Xuân T. Các đương sự còn lại có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Thành D và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Xuân T, trình bày:

Ông Nguyễn Thành D là người có quyền sử dụng thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại: thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 876521 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 07/08/2014 đứng tên ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H, đã được Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Thành D vào ngày 12/08/2019 tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Sau đó, ông D nộp hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 921297 ngày 30/10/2019 đứng tên ông Nguyễn Thành D.

Thông tin thửa đất: Thửa đất số 396; Tờ bản đồ số 12; Diện tích: 200,0 m^2; Địa chỉ thửa đất: thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn; Nguồn gốc sử dụng đất: do Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Do có nhu cầu tách thửa nên ngày 28/03/2024, ông Nguyễn Thành D đã nộp đơn xin đề nghị đo đạc tách thửa đối với thửa đất nêu trên. Tuy nhiên, ngày 12/04/2024 Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Công văn số 3372/CNVPĐKĐĐPT về việc thông báo kết quả giải quyết giấy đề nghị đo đạc tách thửa của ông Nguyễn Thành D. Công văn có nội dung như sau:

"... Qua kiểm tra, thửa đất số số 396, tờ bản đồ số 12, thuộc Giấy chứng nhận số CS 921297 tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, không nằm trong danh sách 132 hồ sơ tạm dừng giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng, Chi nhánh Văn phòng nhận thấy thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12, thuộc Giấy chứng nhận số CS 921297 có nguồn gốc đất ở vào năm 2014 (chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác thành đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 16/5/2014 và Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND thành phố P). Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thì vị trí thửa đất thuộc quy hoạch là đất trồng cây lâu năm. Như vậy, thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12, thuộc Giấy chứng nhận số

CS 921297 có nguồn gốc đất ở vào năm 2014 là chưa phù hợp với quy hoạch nêu trên.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT, về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: "... Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T."

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây ..."

Căn cứ lý do trên nên Chi nhánh Văn phòng Đ không thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc đo đạc tách thửa thửa đất và hoàn trả hồ sơ của ông Nguyễn Thành D.

Căn cứ Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 87 và được sửa đổi bổ sung tại điểm 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ: *"...5. Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật..."*. Như vậy, trường hợp thửa đất của ông Nguyễn Thành D có nguồn gốc từ nhận chuyển nhượng nên Nhà nước không có cơ sở để thu hồi và theo Công văn số 4721/UBND-KT ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh B về việc yêu cầu rà soát đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tuy nhiên, trường hợp của ông Nguyễn Thành D đã nhận chuyển nhượng và được chỉnh lý cập nhật sang tên vào ngày 12/08/2019. Đồng thời, cũng không có bất kỳ Văn bản nào của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc đề nghị không giải quyết đối với trường hợp thửa đất nằm trong quy hoạch hoặc không phù hợp theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Do đó, việc Chi nhánh Văn phòng Đ không thực hiện việc đo đạc tách thửa theo đơn của ông Nguyễn Thành D đã là không đúng theo quy định của pháp

luật hiện hành, đã làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng và quyền lợi sử dụng đất hợp pháp của ông Nguyễn Thành D.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm nên ông Nguyễn Thành D khởi kiện.

Yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết:

1/ Huỷ Công văn số 3372/CNVPĐKĐĐPT ngày 12/04/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ, về việc thông báo kết quả giải quyết giấy đề nghị đo đạc tách thửa của ông Nguyễn Thành D.

2/ Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao về việc thực hiện thủ tục đo đạc tách thửa thửa đất của ông Nguyễn Thành D theo đúng quy định của pháp luật.

2.Ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, trình bày:

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thống nhất với ý kiến tại Công văn số 5403/CNVPĐKĐĐPT-TLTT ngày 17/6/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ.

3. Ý kiến của Chi nhánh Văn phòng Đ được thể hiện tại Công văn số 5403/CNVPĐKĐĐPT-TLTT ngày 17/6/2024 như sau:

Ngày 28/3/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận Giấy đề nghị đo đạc tách thửa của ông Nguyễn Thành D đối với thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12, diện tích 200,0 m^2 đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 921297 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 30/10/2019.

Thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12 có lịch sử biến động như sau:

- Ngày 31/7/2012, ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BK 935062 đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 300 m^2 đất trồng cây hàng năm khác.

- Ngày 19/5/2014, ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 200,0 m^2 từ Đất trồng cây hàng năm khác thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2997/QĐ-UBND.

- Ngày 07/8/2014, ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H thực hiện tách thửa thành 02 (hai) thửa đất là thửa đất số 97, diện tích 200,0 m^2 gồm 100,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 100,0 m^2 đất trồng cây hàng năm khác và thửa đất số 165, diện tích 100,0 m^2 đất ở tại nông thôn; trong đó thửa đất số 97 được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BS 876521.

- Ngày 06/10/2014, ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 100,0 m^2 từ Đất trồng cây hàng năm khác thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 4729/QĐ-UBND và được cập nhật biến động vào Giấy chứng nhận số BS 876521 vào ngày 16/10/2014.

- Ngày 12/8/2019, Chi nhánh V xác nhận cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thành D trên Giấy chứng nhận số BS 876521.

- Ngày 30/10/2019, ông Nguyễn Thành D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi lại Giấy chứng nhận số BS 876521 thành Giấy chứng nhận số CS 921297.

Qua rà soát hồ sơ thì phần diện tích đất ở tại nông thôn của thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận số CS 921297 có nguồn gốc do ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H chuyển mục đích sử dụng đất từ Đất trồng cây hàng năm khác thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 và Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND thành phố P nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn Số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: " *...2. Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T.*"

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 12/4/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Công văn số 3372/CNVPĐKĐĐPT gửi cho ông Nguyễn Thành D thông báo về kết quả giải quyết Giấy đề nghị đo đạc tách thửa. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Nguyễn Thành D được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

4. Ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố P, trình bày: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân thành phố P không có ý kiến đối với nội dung vụ án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện; tuyên hủy Công văn số 3372/CNVPĐKĐĐPT ngày 12/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ và buộc thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/4/2024, người khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 3372/CNVPĐKĐĐPT ngày 12/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ; Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao đối với hồ sơ đo đạc tách thửa tại thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12 tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo quy định pháp luật.

Công văn số 3372/CNVPĐKĐĐPT được Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thành D nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thuộc cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và không có tư cách pháp nhân, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC, ngày 04/4/2015 của Bộ T1, Bộ N và Bộ T2. Do vậy, quyết định hành chính bị kiện mặc dù là do Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B được xác định là

người bị kiện theo quy định tại khoản 9 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính. Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Công văn số 3372/CNVPĐKĐĐPT ngày 12/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ và ông Nguyễn Thành D nộp đơn khởi kiện đối với công văn này vào ngày 23/4/2024 theo Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 144/TABT-HCTP của Tổ Hành chính tư pháp - Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của ông Nguyễn Thành D là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh Văn phòng Đ, Ủy ban nhân dân thành phố P, vắng mặt và có ủy quyền, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người khởi kiện và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiến hành phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 31/7/2012, ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BK 935062 đối với thửa đất số 97, tờ bản đồ số 12, diện tích 300 m^2 đất trồng cây hàng năm khác.

Ngày 19/5/2014, ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 200,0 m^2 từ Đất trồng cây hàng năm khác thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2997/QĐ-UBND.

Ngày 07/8/2014, ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H thực hiện tách thửa thành 02 (hai) thửa đất là thửa đất số 97, diện tích 200,0 m^2 gồm 100,0 m^2 đất ở tại nông thôn và 100,0 m^2 đất trồng cây hàng năm khác và thửa đất số 165, diện tích 100,0 m^2 đất ở tại nông thôn; trong đó thửa đất số 97 được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BS 876521.

Ngày 06/10/2014, ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 100,0 m^2 từ Đất trồng cây hàng năm khác thành Đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 4729/QĐ-UBND và được cập nhật biến động vào Giấy chứng nhận số BS 876521 vào ngày 16/10/2014.

Ngày 12/8/2019, Chi nhánh V xác nhận cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thành D trên Giấy chứng nhận số BS 876521. Ngày 30/10/2019, ông Nguyễn Thành D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B

cấp đổi lại Giấy chứng nhận số BS 876521 thành Giấy chứng nhận số CS 921297.

Ngoài lý do là thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận số CS 921297 có nguồn gốc do ông Nguyễn Thanh D1 và bà Nguyễn Thị Thanh H chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác thành đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 và Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND thành phố P nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B thì Chi nhánh Văn phòng Đ không viện dẫn lý do nào khác.

Đồng thời, Văn phòng Đ cũng như Chi nhánh Văn phòng Đ cũng không cung cấp được bất kỳ quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có nội dung cấm hoặc hạn chế quyền sử dụng đối với thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận số CS 921297 hay thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 921297.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 21/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận số CS 921297 thỏa mãn các điều kiện để tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh B quy định.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ để hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình thuận tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính; Khoản 1, 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 của Luật đất đai; Khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành D.

Huỷ Công văn số 3372/CNVPĐKĐĐPT ngày 12/04/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ, về việc thông báo kết quả giải quyết giấy đề nghị đo đạc tách thửa của ông Nguyễn Thành D.

Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao về việc thực hiện thủ tục đo đạc tách thửa đối với thửa đất số 396, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận số CS 921297 của ông Nguyễn Thành D theo đúng quy định của pháp luật.

2/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông D số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000257 ngày 06/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt người khởi kiện, vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng hành chính./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phước Hiệu